

Số: /HD-SGDĐT

Long An, ngày tháng năm 2020

HƯỚNG DẪN
Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non
Năm học 2020-2021

Căn cứ công văn số 3590/BGDĐT-GDMN ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2829/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp Giáo dục mầm non năm học 2020-2021 như sau:

I. Nhiệm vụ chung

1. Tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục mầm non (GDMN); thực hiện tốt mục tiêu phòng, chống dịch Covid-19.

2. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với GDMN.

3. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý cơ sở giáo dục, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng, hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục (NDCSGD) trẻ trong các cơ sở GDMN; củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT), chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng NDCSGD đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ em mầm non; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN); xã hội hóa và hội nhập quốc tế; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định 117/QĐ-TTg ngày 05/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong NDCSGD trẻ nhằm phát huy sức ảnh hưởng của GDMN đối với xã hội đồng thời tận dụng mọi nguồn lực để phát triển GDMN.

II. Các nhiệm vụ cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1 Triển khai, chỉ đạo thực hiện các văn bản theo Luật Giáo dục năm 2019 đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý GDMN, trong đó tập trung vào Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách

phát triển GDMN; Nghị định quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Thông tư sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN; Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư quy định tiêu chuẩn và lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN. Các địa phương tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền đưa chỉ tiêu phát triển về GDMN vào chương trình công tác giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

1.2 Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng công tác quản trị cơ sở GDMN; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, không phát sinh hệ thống hồ sơ sổ sách so với quy định. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non.

1.3 Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non: Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; công văn số 5539/UBND-VHXXH ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh Long An về việc chấn chỉnh thực hiện các khoản thu đầu năm học 2020-2021 và đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học; xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý tài chính nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định trong các cơ sở GDMN.

1.4 Đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho cơ sở gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN theo Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học; xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý tài chính nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định trong các cơ sở GDMN.

1.5 Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh về Đề án giải quyết vấn đề trường lớp cho con em công nhân vùng kinh tế trọng điểm tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020 ở 4 huyện (*Bến Lức, Đức Hòa, Cần Đước, Cần Giuộc*). Tăng cường các biện pháp quản lý cơ sở GDMN tư thục, bảo đảm môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ lành mạnh, thân thiện và an toàn, chú ý nhà vệ sinh, nước sạch phục vụ cho trẻ, đặc biệt là các nhóm, lớp độc lập tư thục.

1.6 Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổng kết 05 năm triển khai thực hiện kế hoạch số 2634/KH-UBND ngày 16/7/2015 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở

khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2015-2020” và định hướng thực hiện trong giai đoạn mới.

1.7 Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở GDMN bằng cách đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các cơ sở mầm non ngoài công lập bằng nhiều biện pháp và hình thức về tổ chức quản lý, nguồn lực và điều kiện đảm bảo chất lượng NDCSGD trẻ và việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo các cấp đã ban hành có liên quan. Thực hiện cải cách hành chính, đẩy mạnh UDCNTT trong công tác quản lý GDMN. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất, báo cáo có chất lượng.

1.8 Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trong việc quản lý GDMN, đặc biệt là GDMN ngoài công lập; huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư giám sát việc tổ chức, hoạt động các nhóm lớp độc lập tư thực. Tham mưu với chính quyền địa phương về tổ chức thực hiện việc quản lý, kiểm tra, cấp giấy phép hoạt động của các trường, nhóm, lớp tư thực đủ điều kiện theo qui định và kiên quyết xử lý, giải thể những cơ sở không đủ điều kiện theo qui định.

1.9 Tiếp tục xây dựng và quản lý môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, an toàn, an ninh, thân thiện, chất lượng và bình đẳng, chú trọng xây dựng và quản lý tốt môi trường văn hóa học đường ngày càng tốt đẹp gắn với tăng cường giáo dục nhân cách trẻ, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình- xã hội trong giáo dục đạo đức nhân cách cho trẻ; đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng chống đuối nước cho trẻ.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường CSVC cho các cơ sở GDMN

2.1 Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2025, đẩy mạnh rà soát, đánh giá điều kiện hoạt động của các cơ sở GDMN, sắp xếp và phát triển hệ thống trường, lớp mầm non đáp ứng nhu cầu NDCSGD trẻ theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các cơ chế, chính sách để giải quyết vấn đề thiếu trường, lớp đặc biệt tại các khu vực có khu, cụm công nghiệp, khu đông dân cư; tăng tỷ lệ huy động trẻ từ 0-5 tuổi đến trường.

2.2 Dự báo quy mô phát triển, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp mầm non; có giải pháp để phát triển các cơ sở GDMN dân lập, tư thực phù hợp quy hoạch và phát triển bền vững để giảm áp lực cho trường mầm non công lập. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025. Tiếp tục điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục, đào tạo theo hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Điều chỉnh và phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng đồng bộ và tập trung, đảm bảo yêu cầu phát triển về quy mô, chất lượng của các cơ sở GDMN, tập trung đẩy nhanh phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập.

2.3 Rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định về quy mô và các điều

kiện của các trường mầm non, các nhóm/lớp độc lập theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 về quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 sửa đổi bổ sung một số điều NĐ 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều lệ trường mầm non. Khuyến khích thành lập mới các trường mầm non ngoài công lập ở thị xã, thị trấn và những nơi có điều kiện nhằm huy động tối đa trẻ 5 tuổi ra lớp, tăng tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi 0-4 tuổi đến nhóm trẻ, nhà trẻ và trường mầm non.

2.4 Tiếp tục thực hiện quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập; việc quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp cần tuân thủ các quy định của Luật giáo dục, phù hợp thực tiễn, đảm bảo nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ; không sáp nhập các trường mầm non vào các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; không sáp nhập trường, điểm trường khi không đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất (CSVC); việc sáp nhập phải đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ.

2.5 Tăng cường đầu tư CSVC để khắc phục tình trạng thiếu phòng học, ưu tiên đảm bảo CSVC đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập; chú trọng xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch, đảm bảo điều kiện CSVC để nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ ở các điểm trường lẻ; từng bước hỗ trợ trang bị CSVC đối với cơ sở GDMN độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình tự thực theo quy định tại Nghị định quy định chính sách phát triển GDMN. Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư CSVC để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp; sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường, lớp từng bước đáp ứng tiêu chuẩn CSVC quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2.6 Rà soát đồ chơi, học liệu tại các cơ sở GDMN để đầu tư bổ sung. Ngoài tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu đã được quy định trong danh mục của Bộ GD&ĐT, các cơ sở GDMN cần tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ; bố trí kinh phí và huy động mọi nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị hiện đại; sách, tài liệu phù hợp với thực hiện nội dung chương trình GDMN, đáp ứng với nhu cầu thực tế của trẻ em mầm non ở từng đơn vị. Quan tâm chỉ đạo việc khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện có; tăng cường kiểm tra công tác bảo quản và sử dụng thiết bị trong các cơ sở GDMN.

2.7 Thực hiện tốt các chính sách xã hội hóa giáo dục; kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục tại địa phương nhằm phát triển GDMN ngoài công lập.

2.8 Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 2526/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Giải quyết vấn đề trường, lớp cho con em công nhân vùng kinh tế trọng điểm của Tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020 theo Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ Tướng Chính phủ; tích cực tham mưu với chính quyền các cấp quy hoạch mạng lưới trường, lớp, đầu tư ngân sách và khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng trường, lớp mở rộng quy mô GDMN, phấn đấu đạt được mục tiêu chung về tỷ lệ trẻ được đến trường, lớp tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng nhu cầu gửi con của các bậc cha mẹ trẻ. Đặc biệt là các khu vực có khu, cụm công nghiệp phát triển ở các huyện (*Bến Lức, Đức Hòa, Cần Giuộc, Cần Đước, Thủ Thừa, TP Tân An*) khuyến khích các nhà đầu tư mở trường lớp tư thực đáp ứng nhu cầu gửi trẻ ở những nơi này, đẩy mạnh phát triển GDMN theo hướng xã hội hoá, đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ và nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ trong các cơ sở GDMN.

2.9 Tổ chức rà soát các trường, lớp mầm non, hạn chế các điểm phụ, sắp xếp các lớp mẫu giáo có số cháu/lớp thấp hoặc vượt số trẻ so với quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến nhà trẻ và trẻ 3, 4 tuổi, cụ thể tăng từ 2-2,5% trẻ nhà trẻ và từ 2,5-3,5% trẻ mẫu giáo. Phấn đấu tỷ lệ chung toàn tỉnh đạt từ 18% trở lên trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và 80% trở lên trẻ mẫu giáo được đến trường. Có biện pháp tích cực nhằm huy động tối đa trẻ 5 tuổi ra lớp. Các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch tổ chức cho trẻ 5 tuổi được học bán trú và 2 buổi/ngày đảm bảo tỷ lệ cho việc đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Phấn đấu tỷ lệ chung toàn tỉnh đạt từ 99,80% trở lên trẻ 0-5 tuổi đến trường mầm non được học bán trú và 2 buổi/ngày; các đơn vị còn tổ chức cho học sinh học buổi, tăng cường công tác tuyên truyền, có nhiều giải pháp để phụ huynh cho trẻ tham gia học 2 buổi/ ngày hoặc bán trú.

2.10 Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển GDMN.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

3.1 Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

3.2 Tiến hành rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo để thực hiện PCGDMNTNT, đặc biệt là điều kiện về đội ngũ và CSVC; không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu CSVC. Tiếp tục đầu tư các điều kiện để duy trì 100% xã, phường, thị trấn và 15/15 (100%) huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn PCGDMNTNT. Triển khai cập nhật đầy đủ số liệu theo quy định vào phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; rà soát, đối chiếu, so sánh số liệu trẻ em giữa báo cáo thống kê và báo cáo phổ cập để đảm bảo tính

chính xác. Chuyên viên phụ trách mầm non phối hợp các bộ phận, các thành viên liên quan để rà soát, chuẩn hóa dữ liệu.

3.3 Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách trợ cấp đối với trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN.

3.4 Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018. Tăng tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1 Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

- Thực hiện các hoạt động trong nhà trường đảm bảo quyền trẻ em nhằm ngăn ngừa vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP; xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GD&ĐT và triển khai thực hiện Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” ban hành theo kế hoạch số 157/KH-BGDĐT ngày 13/3/2020 của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo 100% các cơ sở GDMN không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ; kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ;

- Phối hợp với ngành Y tế địa phương thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19 của Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT trong các cơ sở GDMN;

- Đối với các cơ sở GDMN có tổ chức ăn bán trú, cần thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm (ATTP), các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện ATTP, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN.

4.2 Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 quy định về công tác y tế trường học, đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới;

- Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại cơ sở GDMN;

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ GD&ĐT và an toàn thực phẩm: Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng phù hợp với nhóm tuổi và điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tại các cơ sở GDMN. Tăng tỷ lệ trẻ 0-5 tuổi học bán trú từ 1-2%, tỷ lệ chung toàn tỉnh trên 99,80%. Những nơi chưa tổ chức ăn bán trú có biện pháp tích cực phối hợp với gia đình để trẻ được ăn trong thời gian ở trường, nhằm thực hiện mục tiêu phòng chống suy dinh dưỡng. Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học; phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng). Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 0,5%/ năm và thấp còi dưới 0,4%/ năm so với đầu năm học; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì;

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm. Lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động NDCSGD trẻ hàng ngày;

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN có biện pháp tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì; chú trọng xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch, bếp ăn đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đặc biệt ở các điểm trường lẻ.

4.3 Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Chỉ đạo, tập huấn hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở GDMN thực hiện Chương trình GDMN; Tăng cường hướng dẫn cho CBQL, GV MN thực hiện phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm giáo dục "*Lấy trẻ làm trung tâm*"; Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình GDMN;

- Tăng cường các điều kiện để tiếp tục thực hiện chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*", thực hiện các giải pháp nhân rộng các điển hình tốt, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm "học thông qua vui chơi, trải

nghiệm”, gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ; an toàn giao thông; hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong các cơ sở GDMN; tăng cường chuẩn bị cho trẻ em mầm non sẵn sàng vào lớp một;

- Tăng cường công tác quản lý nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho trẻ làm quen tiếng Anh. Thực hiện tốt các yêu cầu được quy định tại Thông tư ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo;

- Đẩy mạnh giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống;

- Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, đảm bảo giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ khuyết tật. Đảm bảo thực hiện chế độ chính sách cho trẻ em và giáo viên dạy trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN. Sử dụng bộ công cụ ASQ để thực hiện phát hiện sớm, can thiệp sớm ở một số cơ sở GDMN. Hỗ trợ các cơ sở GDMN thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật;

- Phát huy tính sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp NDCSGD trẻ, tạo những sản phẩm có giá trị trong việc thực hiện chương trình GDMN. Tăng cường trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm và hỗ trợ việc thực hiện chương trình GDMN và tuyệt đối không dạy trẻ 5 tuổi học trước chương trình lớp một.

5. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

5.1 Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tập trung nguồn lực bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu NDCSGD trẻ; tạo sự công bằng trong bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo ở các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập; đặc biệt đối với giáo viên tại các nhóm lớp độc lập tư thực; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng Internet. Thực hiện bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo quy định, thực hiện đúng quy chế làm việc; tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1090/KH-SGDĐT ngày 03/5/2019 về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019-2025 của ngành GD&ĐT Long An.

5.2 Các cơ sở GDMN đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

5.3 Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng GV và CBQL giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng GV đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của

Bộ GD&ĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, CBQL giáo dục trong các cơ sở GDMN, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo; xây dựng và ban hành kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của GVMN theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ GD&ĐT thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của GVMN, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 - 2025) và tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ CBQL, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn. Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, CBQL mầm non ở các cơ sở giáo dục công lập, tư thục, dân lập theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

5.4 Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, tổ chức rà soát định mức giáo viên/lớp; có giải pháp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT, Bộ Nội Vụ thông tư liên tịch qui định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập, các đơn vị thiếu giáo viên bố trí bảo đảm 02 giáo viên/lớp; thực hiện tuyển dụng viên chức đối với GVMN, không để kéo dài tình trạng hợp đồng nhiều năm và thiếu GVMN trong khi vẫn còn nhiều chỉ tiêu tuyển dụng.

5.5 Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN và công văn 2793/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 30/6/2017 về việc tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN, phổ thông công lập; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet; tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp để đảm bảo việc thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp GVMN và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp GVMN theo quy định.

5.6 Thực hiện quản lý, đánh giá chất lượng đội ngũ CBQL, GVMN theo Chuẩn nghề nghiệp của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT nhằm đảm bảo chất lượng của đội ngũ tương xứng với trình độ được đào tạo, bồi dưỡng. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL cơ sở GDMN về quản lý trường học, hiểu biết, nắm vững và triển khai có hiệu quả các văn bản quy định hiện hành. Tăng cường vai trò của cán bộ quản lý các cơ sở mầm non trong việc tổ chức thực hiện chương trình GDMN.

5.7 Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

6.1 Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019 - 2025.

6.2 Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 86/NĐ-CP về hợp tác đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực GDMN. Rà soát, đánh giá các cơ sở GDMN có yếu tố nước ngoài.

6.3 Tiếp tục huy động các tổ chức, các nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; chú trọng phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt ở các khu đông dân cư, khu, cụm công nghiệp để đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ. Quan tâm chỉ đạo phát triển GDMN ngoài công lập ở địa bàn có điều kiện thuận lợi.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

7.1 Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành. Cập nhật đầy đủ số liệu lên phần mềm CSDL ngành; cập nhật dữ liệu PCGDMNTNT, triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý để khai thác, sử dụng. Chuyên viên phụ trách mầm non được cấp tài khoản truy cập, phối hợp các bộ phận, các thành viên liên quan rà soát để chuẩn hóa dữ liệu tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở GDMN, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp.

7.2 Tăng cường sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên. Cho phép giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

7.3 Triển khai ứng dụng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học, lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

7.4 Từng bước xây dựng các nội dung giáo dục để triển khai dạy học trực tuyến đáp ứng trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh, thiên tai ở những đơn vị có điều kiện.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

8.1 Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với các cơ quan báo, đài tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

8.2 Tăng cường truyền thông thực hiện các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; công tác phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ.

8.3 Chủ động trong công tác truyền thông, tập trung truyền thông về vai trò, vị trí của GDMN; tích cực biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên

tiên, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, gương người tốt việc tốt. Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

8.4 Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, xây dựng video hướng dẫn cha mẹ trẻ nội dung và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ trong thời kỳ trẻ phải nghỉ tại gia đình (phòng chống dịch bệnh, thiên tai...) đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2020-2021 của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các cơ sở GDMN trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021.

2. Thực hiện báo cáo định kỳ đúng thời gian quy định, các thông tin số liệu đảm bảo chính xác.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2020-2021, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo kịp thời về Sở GD&ĐT (Phòng GDMN-GDTH) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (Vụ GDMN);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng Sở, Thanh tra Sở;
- Phòng GD&ĐT các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, P.GDMN-GDTH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Song An